

CƠ SỞ CỦA VIỆC QUY ĐỊNH, ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TỬ HÌNH THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ XU HƯỚNG THẾ GIỚI VỀ VẤN ĐỀ NÀY

PHAN THỊ THU LÊ*

Hiện nay, có nhiều luồng quan điểm về việc duy trì hay bãi bỏ hình phạt tử hình, đây không chỉ là vấn đề quốc gia mà còn được pháp luật hình sự của nhiều quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm. Tùy thuộc vào tình hình kinh tế – chính trị – xã hội và quan điểm của nhà làm luật, ở mỗi quốc gia khác nhau có các quy định khác nhau về vấn đề này. Trong bài viết này, tác giả phân tích xu hướng hình phạt tử hình trên thế giới và cơ sở của việc quy định, áp dụng hình phạt tử hình ở Việt Nam, từ đó đưa ra lập luận cho rằng cần thiết phải duy trì hình phạt tử hình trong Bộ luật Hình sự (BLHS) trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hình phạt tử hình, tội phạm, Bộ luật Hình sự.

Ngày nhận bài: 12/7/2021; Biên tập xong: 11/8/2021; Duyệt đăng: 15/10/2021

There are many viewpoints on whether we should maintain the death penalty or not. It is not only a national issue but also a special concern of the criminal law of many countries around the world. Depending on the economic, political and social situation and the jurists' viewpoints, each nation prescribes different regulations on that matter. The author analyzes the trend of the death penalty in some nations and the basis of the regulation and application of the death penalty in Vietnam. Therefore, from the author's point of views, it is necessary to maintain the death penalty in the Penal Code currently.

Keywords: Death penalty, offenses, the Penal Code.

1. Xu hướng hình phạt tử hình trên thế giới

Theo báo cáo của Tổ chức Ân xá quốc tế (Amnesty International), tính đến cuối năm 2018, trên thế giới có 106/197 quốc gia và vùng lãnh thổ (sau đây gọi chung là các quốc gia) đã xóa bỏ hình phạt tử hình đối với tất cả các tội phạm; 08/197 quốc gia xóa bỏ hình phạt tử hình đối với các tội phạm thường, chỉ quy định hình phạt tử hình đối với các tội phạm chiến tranh; 28/197 quốc gia tuy vẫn quy định hình phạt tử hình trong luật hình sự nhưng không áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế. Như vậy, vẫn còn 56/197 quốc gia vẫn duy trì hình phạt tử hình trong luật và áp dụng trên thực tế¹.

Như vậy, ngày càng nhiều các nước trên thế giới bỏ hình phạt tử hình. Nếu tính từ thời điểm quốc gia đầu tiên xóa bỏ hình phạt tử hình vào năm 1863 (Venezuela) đến năm 1969 (Vatican xóa bỏ hình phạt tử hình), trải qua 161 năm, đã có 106 quốc gia xóa bỏ hình phạt tử hình². Hiến chương về các quyền cơ bản của Liên minh Châu Âu năm 2000 tuyên bố: “*Nhân phẩm của con người là bất khả xâm phạm. Nó phải được tôn trọng và bảo vệ*” (Điều 1); “*Tất cả mọi người có quyền được sống, không ai có thể bị kết án tử hình hoặc thi hành án tử hình*” (Điều 2)³.

* Tiến sĩ, Khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

² Số liệu này chỉ mang tính chất tương đối, theo Tổ chức Ân xá quốc tế.

³ Charter of Fundamental Rights of the European

¹ Vũ Công Giao - Nguyễn Quang Đức, “*Những thuận lợi và thách thức với việc xóa bỏ hình phạt tử hình ở Việt Nam*”.

Qua việc phân tích những dữ liệu trên đây cho thấy, xu hướng của phần lớn các quốc gia trên thế giới hiện nay là tiến tới xoá bỏ hình phạt tử hình trong luật hình sự. Tuy nhiên, tùy thuộc vào điều kiện lịch sử, văn hoá, kinh tế, chính trị và đạo đức, tôn giáo khác nhau mà mỗi quốc gia có các cách xử lý khác nhau về vấn đề này. Một số quốc gia mạnh dạn đi đầu trong việc xoá án tử hình cho tất cả các tội phạm (chủ yếu là các nước ở châu Âu và Mỹ La tinh); một số quốc gia khác còn thể hiện thái độ dè dặt khi huỷ bỏ án tử hình nên chỉ huỷ bỏ đối với các tội phạm thường hoặc không áp dụng trong thực tế nhưng vẫn quy định trong BLHS để mang tính chất răn đe.

Tuy nhiên, hiện nay trên thế giới vẫn còn 56 quốc gia quy định và thi hành hình phạt tử hình, chủ yếu ở các nước Trung Đông, châu Phi và châu Á. Trên thực tế, không phải tất cả các quốc gia nằm trong danh sách này đều thi hành án tử hình hàng năm. Các quốc gia tập trung số lượng tử tội bị hành quyết nhiều nhất hiện nay là Trung Quốc, Iran, Saudi Arabia, Mỹ và Việt Nam⁴.

Qua việc tìm hiểu về tình hình thi hành và áp dụng hình phạt tử hình hiện nay trên thế giới, chúng ta cũng cần nói đến tình trạng một số quốc gia đã xoá bỏ hình phạt tử hình trong luật hình sự, sau đó lại khôi phục. Ví dụ như Philippines: Năm 1987, Philippines là quốc gia đầu tiên ở châu Á xoá bỏ hình phạt tử hình đối với tất cả các tội phạm. Tuy nhiên, do tình hình tội phạm gia tăng nên năm 1993, hình phạt tử hình được khôi phục, nhưng đến tháng 6 năm 2006 hình phạt này lại

chính thức được xoá bỏ⁵. Ngoài ra, còn có Nepal, Gambia, Indonesia, Papua New Guinea... là những quốc gia đã khôi phục hình phạt tử hình sau khi xoá bỏ. Trong những năm gần đây, trước tình hình bất ổn về chính trị, khủng bố gia tăng, sức ép của dư luận xã hội..., một số quốc gia đang cân nhắc việc khôi phục hình phạt tử hình (New Zealand, Australia, Anh, Hà Lan,...).

Như vậy, trong giai đoạn hiện nay, việc bãi bỏ, duy trì hay khôi phục hình phạt tử hình đang thu hút được mối quan tâm chung của nhân loại. Ở Việt Nam, vấn đề này cũng đang được Nhà nước, xã hội và giới luật học đặc biệt quan tâm.

Tóm lại, nghiên cứu về hình phạt tử hình trong luật hình sự Việt Nam cũng như trong luật hình sự thế giới qua các thời kỳ, chúng ta thấy đây không chỉ là vấn đề pháp lý hình sự mà còn là vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội và bị ảnh hưởng bởi các yếu tố lịch sử, văn hoá, tôn giáo, đạo đức và dư luận xã hội... Vì vậy, việc duy trì hay bãi bỏ hình phạt tử hình không nên phụ thuộc vào ý chí chủ quan của nhà làm luật mà cần phải cân nhắc thận trọng các yếu tố trên.

2. Cơ sở của việc quy định và áp dụng hình phạt tử hình

Việc duy trì hay bãi bỏ hình phạt tử hình không chỉ là vấn đề pháp lý hình sự mà còn là vấn đề chính trị, xã hội, văn hoá, đạo đức, tôn giáo... Vì vậy, từ đầu thế kỷ XVIII, trên thế giới đã bước vào cuộc tranh luận dai dẳng và gay gắt liên quan đến hình phạt tử hình. Xóa bỏ hình phạt tử hình hay ủng hộ việc duy trì hình phạt tử hình?

Một số người có tư tưởng đòi xoá bỏ hình phạt tử hình là Montesquieu,

Union, (2000): "Article 1. Human dignity: Human dignity is inviolable. It must be respected and protected. Article 2. Right to life: 1. Everyone has the right to life; 2. No one shall be condemned to the death penalty, or executed".

⁴ Theo báo cáo của Tổ chức Ân xá quốc tế năm 2018.

⁵ Ngày 20/9/2006, Philippines đã ký Nghị định thư thứ hai của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị 1966 về xoá bỏ án tử hình. Nguồn truy cập: <http://web.amnesty.org/pages/deathpenalty>.

Voltaire và nhất là Beccaria... Hưởng ứng tư tưởng xoá bỏ hình phạt tử hình, từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, một số quốc gia đã tiến hành xoá bỏ hình phạt này như Venezuela (1863), San Marino (1865), Costa Rica (1877), Ecuador (1906), Uruguay (1907), Colombia (1910) và Iceland (1928). Tuy nhiên, cuộc tranh luận liên quan đến hình phạt tử hình và phong trào xoá bỏ án tử hình trên thế giới chỉ thực sự gay gắt và thu hút được sự quan tâm của mọi người kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai⁶ – khi người ta nhận thấy quá nhiều người dân vô tội bị phát-xít kết án tử hình và quyền sống của con người cần được quan tâm thích đáng. Ngày nay, cuộc vận động xoá bỏ hình phạt tử hình không còn là vấn đề nội bộ của mỗi quốc gia mà diễn ra rất sôi nổi trên các diễn đàn quốc tế như: Hội đồng kinh tế - xã hội và Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, Ủy ban nhân quyền,... với các lập luận như:

- *Thứ nhất*, quyền sống là quyền tự nhiên, thiêng liêng và bất khả xâm phạm của con người; không ai được phép tước đi quyền sống của người khác, cho dù đó là Nhà nước.

- *Thứ hai*, xoá bỏ án tử hình sẽ làm tăng phẩm giá của con người, nó thể hiện sự tôn trọng giá trị căn bản nhất của con người là quyền sống hoặc theo quan niệm của đạo Phật: “Lấy oán trả oán thì oán chồng chất”.

- *Thứ ba*, việc áp dụng hình phạt tử hình không góp phần làm giảm tội ác...

Còn những người theo quan điểm ủng hộ việc duy trì án tử hình cho rằng các nước ủng hộ quan điểm xoá bỏ án tử hình đưa ra các lập luận trên là phiến

diện, chủ quan, duy ý chí và chưa thuyết phục. Tác giả đồng tình với quan điểm thứ 2 – đó là ủng hộ việc duy trì hình phạt tử hình. Bởi lẽ:

- *Thứ nhất*, hình phạt tử hình không vi phạm quyền sống của con người. Con người là tổng hoà của các mối quan hệ xã hội nên một người được thực hiện quyền tự do của mình trong khuôn khổ không vi phạm quyền tự do của người khác, theo quy định của pháp luật. Nếu một người vi phạm quyền tự do của người khác, đồng nghĩa với việc họ đã tự tước đi quyền tự do của mình. Điều đó đã được pháp luật cảnh báo trước và việc gánh chịu hậu quả là không thể tránh khỏi. Vì vậy, nếu một người thực hiện hành vi giết người khác, tức là họ đã mang quyền sống của mình ra đánh đổi. Trong trường hợp này, không ai vi phạm quyền sống của người phạm tội, mà chính họ đã tự khước từ quyền sống của mình.

Hơn nữa, việc duy trì hình phạt tử hình không vi phạm pháp luật quốc tế. Bởi lẽ, trong Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền khẳng định: “Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và an ninh cá nhân” nhưng các quyền này chỉ được đảm bảo với điều kiện họ không được xâm phạm quyền sống, tự do và an ninh cá nhân của người khác. Ngay trong Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 cũng không cấm việc áp dụng hình phạt tử hình. Điều 6.2 của Công ước này quy định: “Ở những nước mà hình phạt tử hình chưa được xoá bỏ thì chỉ được phép áp dụng hình phạt tử hình đối với tội nghiêm trọng nhất căn cứ vào luật pháp hiện hành ở thời điểm thực hiện tội ác và không được trái với quy định của Công ước này và Công ước ngăn ngừa tội diệt chủng”.

- *Thứ hai*, cho rằng việc xoá bỏ án tử hình làm giảm tình hình tội phạm là không xác đáng. Ở các quốc gia này, tình hình tội phạm giảm là do những điều kiện nhất định về kinh tế, chính trị, xã hội

⁶ Từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai đến nay, có ít nhất 72 quốc gia xoá bỏ án tử hình trong luật, 10 quốc gia xoá bỏ hình phạt tử hình đối với các tội phạm thường và 28 quốc gia không áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế (Xem Phụ lục 3).

và ý thức pháp luật của người dân phát triển cao chứ không phải do xoá bỏ hình phạt tử hình. Ở các quốc gia còn lại nói chung và Việt Nam nói riêng, khi chưa có đủ điều kiện khác để giảm tình hình tội phạm thì án tử hình vẫn phát huy tác dụng răn đe cần thiết và hữu hiệu đối với tội ác. Bởi lẽ, nền kinh tế Việt Nam hiện nay đang từng bước chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và trên đà hội nhập quốc tế. Xuất phát điểm của nước ta vẫn là nền kinh tế kém phát triển, quản lý xã hội còn lỏng lẻo, hệ thống pháp luật vừa thiếu, vừa yếu, chông chéo và mâu thuẫn... Các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước vẫn tìm cách chống phá chính quyền nhân dân, phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc. Vì vậy, “nếu loại trừ hình phạt tử hình thì không những sẽ gây khó khăn trong việc đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội mà còn cản trở tiến trình hội nhập của đất nước theo xu thế phát triển chung của nhân loại”⁷.

Ngoài ra, các tội phạm về ma túy, giết người, cướp tài sản,... còn chiếm tỷ lệ lớn. Vì vậy, việc loại bỏ một số cá nhân đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, theo quy định của pháp luật là cần thiết để ngăn ngừa họ phạm tội mới và răn đe, giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật. Thực tế, một số người suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống..., không ít người trong số này có tính vị kỷ, đố kỵ, cục bộ, sống buông thả, thấp hèn, sa đoạ, không từ bất kỳ thủ đoạn nào, sẵn sàng phạm những tội ác dã man, tàn bạo hoặc tham nhũng và gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng cho xã hội. Họ có thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác; coi thường pháp luật và các lợi ích chung của cộng đồng. Vì vậy, nếu không

áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc nhất là tử hình đối với các đối tượng này thì không những không ngăn chặn được hành vi phạm tội của họ mà còn tạo tâm lý coi thường pháp luật chung trong cộng đồng. Khi chúng ta chưa xây dựng được cơ chế hữu hiệu kiểm soát hành vi của con người và ý thức tôn trọng pháp luật của một số người chưa cao thì việc loại trừ khỏi xã hội các phần tử đặc biệt nguy hiểm, làm cho họ không có khả năng và cơ hội tiếp tục phạm tội mới là chúng ta đã tạo một môi trường sống lành mạnh, bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Việc áp dụng và thi hành hình phạt tử hình xuất phát từ yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm hiệu quả, ổn định trật tự, trị an xã hội. Trước tình hình tội phạm xảy ra trên thực tế, trong bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội của nước ta hiện nay, phần lớn người dân nhận thức được yêu cầu khách quan của việc áp dụng hình phạt này.

Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay: Duy trì hình phạt tử hình nhưng hạn chế áp dụng. Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2002 về *Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới* đã nhấn mạnh cần “*hạn chế án tử hình trong BLHS*”. Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2005 về *Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020* đã tái khẳng định vấn đề này: “*Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*”.

Chính vì vậy, chúng tôi cho rằng, trong tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở Việt Nam hiện nay, định hướng trên của Đảng và Nhà nước về hình phạt tử hình là hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên, hạn chế đến đâu, áp dụng hình phạt tử hình đối với những hành vi phạm tội nào là một vấn đề mà chúng ta cần có sự nghiên cứu thấu đáo, khách quan và khoa học./.

⁷ TS. Phạm Văn Lợi (2006), *Một số vấn đề về hình phạt tử hình và thi hành hình phạt tử hình*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.